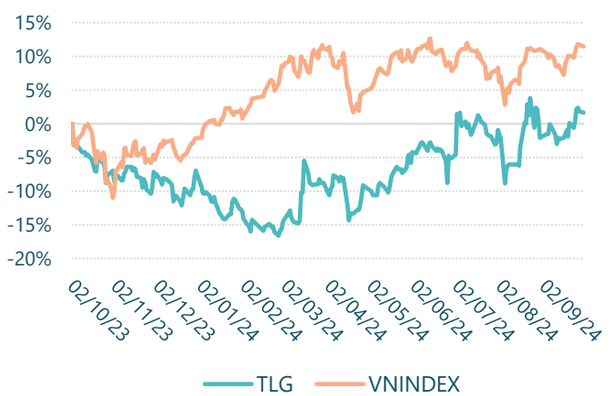
CTCP Tập đoàn Thiên Long (HSX: TLG)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	54,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**0.4%**	**13.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	44,884 - 55,884
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,299
Số lượng CPLH (CP)	78,594,453
KLGD BQ 20 phiên (CP)	318,305
Sở hữu nước ngoài	21.5%
Beta	0.78
EPS	5,742
P/E	9.5

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

896

tỷ VNĐ

QoQ: ▼311 | -25.8%

YoY: ▲ 111 | 14.1%

Nợ/VCSH

Q3/24

38.1%

YoY: +/-▲ 0.8%

LN gộp

Q3/24

385

tỷ VNĐ

QoQ: ▼201 | -34.4%

YoY: ▲ 31.0 | 8.6%

ROE (TTM)

Q3/24

20.3%

YoY: +/-▲ 1.1%

LN trước thuế

Q3/24

116

tỷ VNĐ

QoQ: ▼189 | -62.1%

YoY: ▲ 40.7 | 53.4%

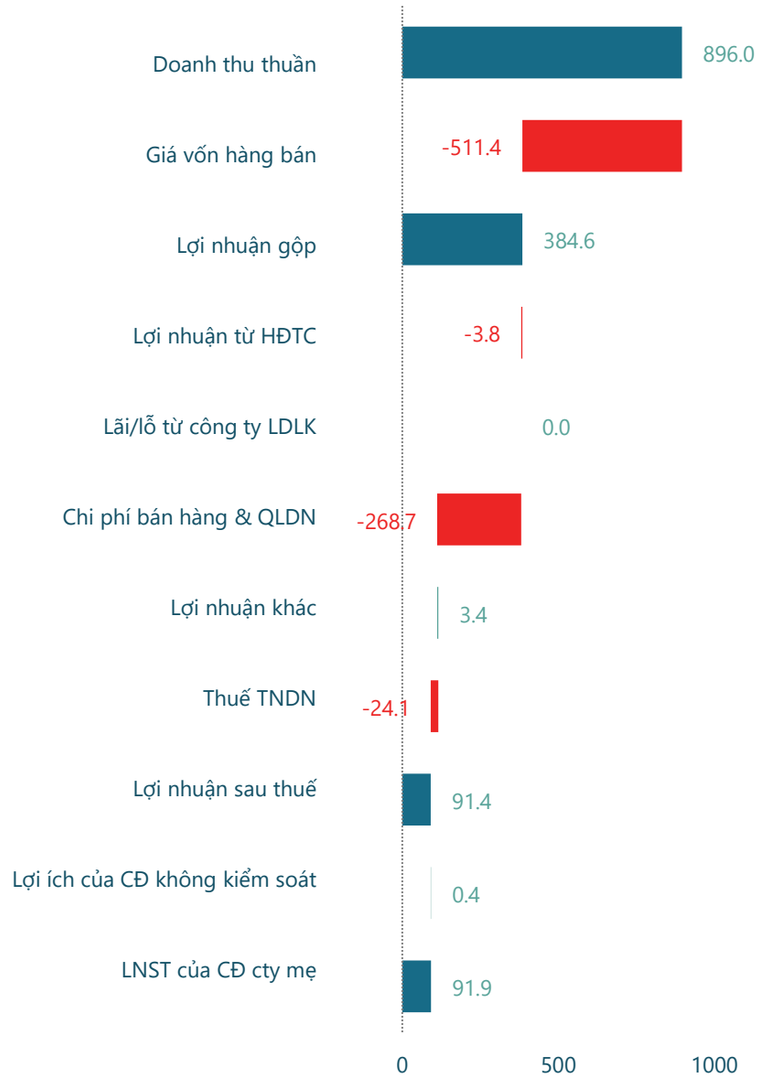
ROA (TTM)

Q3/24

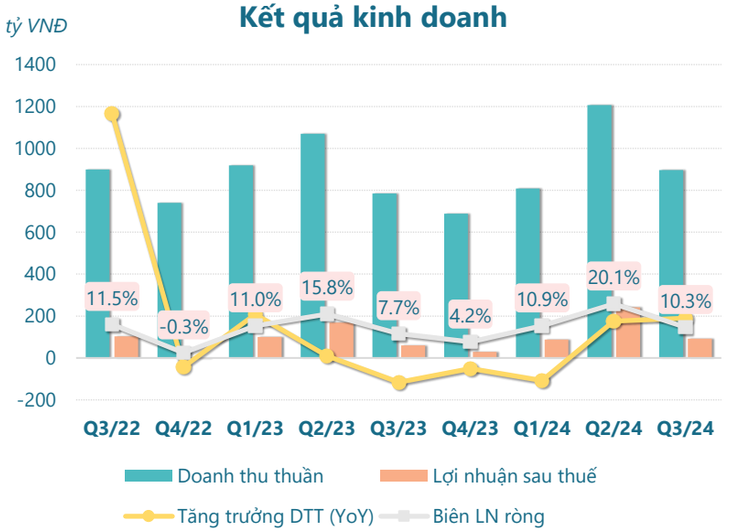
15.1%

YoY: +/-▲ 1.8%

Kết quả kinh doanh Q3/24



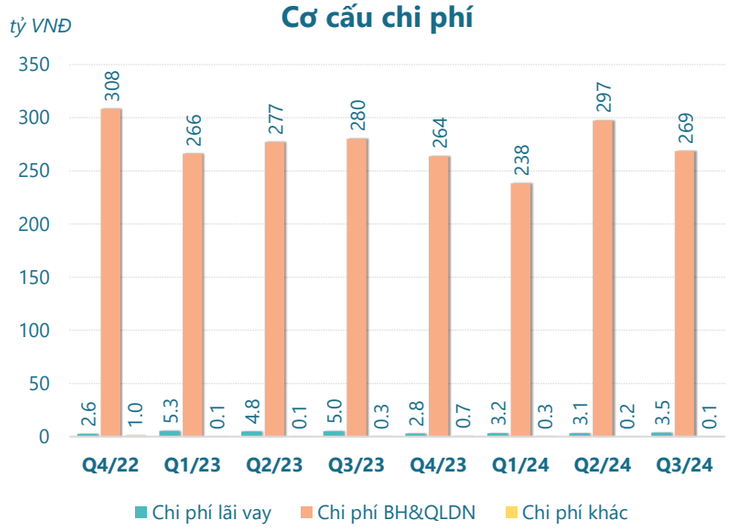
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 112.1 tỷ đồng**, giảm đi 63.2% so với kỳ trước và cao hơn 51.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 3.82 tỷ đồng** giảm đi 124% so với kỳ trước và giảm đi 3.46 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 3.43 tỷ đồng**, tăng thêm 285% so với kỳ trước và cao hơn 123% so với cùng kỳ năm trước.

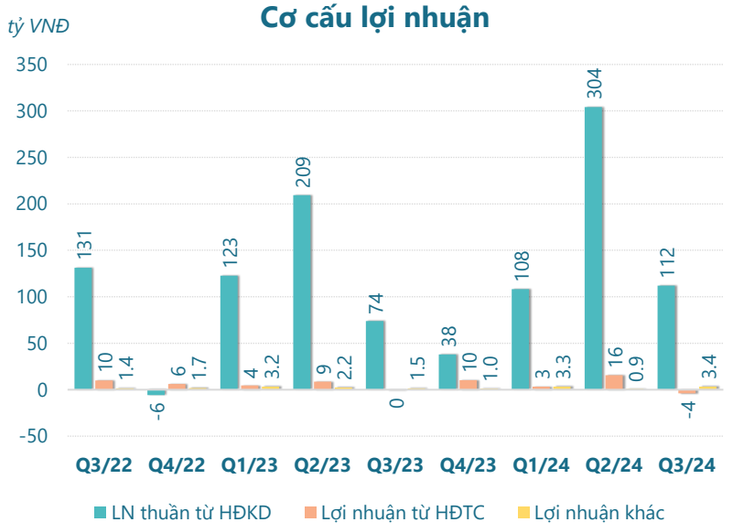
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **TLG** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **896.0 tỷ đồng** tăng thêm **14.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 91.43 tỷ đồng**, **tăng trưởng 53.8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,912 tỷ đồng** cao hơn 5.01% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 421.0 tỷ đồng** cao hơn 28.4% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **3.54 tỷ đồng** tăng thêm 15.7% so với kỳ trước và thấp hơn 29.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **268.7 tỷ đồng** giảm đi 9.64% so với kỳ trước và thấp hơn 4.08% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.13 tỷ đồng** giảm đi 35.0% so với kỳ trước và thấp hơn 56.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn Thiên Long (HSX: TLG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**896**	**1,207**	**-25.8%**	**785**	**14.1%**	**2,912**	**2,773**	**5.0%**
Giá vốn hàng bán	511	621	-17.6%	431	18.7%	1,598	1,556	2.7%
Lợi nhuận gộp	385	586	-34.4%	354	8.6%	1,314	1,217	8.0%
Doanh thu HĐTC	6.54	20.9	-68.7%	3.13	109%	36.0	34.1	5.6%
Chi phí TC	10.4	5.22	98.4%	3.49	197%	20.8	21.4	-2.5%
Chi phí lãi vay	3.54	3.06	15.6%	4.99	-29.1%	9.78	15.0	-35.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	191	206	-7.3%	194	-1.6%	553	563	-1.7%
Chi phí QLDN	**77.8**	**90.9**	**-14.4%**	**86.5**	**-10.0%**	**251**	**261**	**-3.7%**
LN thuần từ HĐKD	112	304	-63.1%	73.8	51.9%	525	406	29.3%
Lợi nhuận khác	**3.43**	**0.89**	**286%**	**1.54**	**123%**	**7.65**	**6.99**	**9.4%**
LN trước thuế	116	305	-62.1%	75.3	53.4%	532	413	28.9%
Lợi nhuận sau thuế	**91.4**	**241**	**-62.1%**	**59.5**	**53.7%**	**421**	**328**	**28.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**91.9**	**242**	**-62.0%**	**60.3**	**52.3%**	**423**	**330**	**28.0%**

